



CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM

Year/Năm 2024

Appendix No/Số Phụ lục:

GA01134-PLA001

## APPENDIX A - TRADING TERM/ PHỤ LỤC A - ĐIỀU KHOẢN THƯƠNG MẠI

(FOR SUPPLY AGREEMENT)

Effective Period/Thời hạn hiệu lực:

Commencement Date/Ngày bắt đầu:

09/10/2024

Expiry Date/Ngày hết hạn:

31/12/2024

Attached to the Agreement No/Đính kèm Hợp đồng số:

GA01134

Dated/Ký ngày:

04/09/2014

## I. INFORMATION OF PARTIES/THÔNG TIN HAI BÊN

## Information of Supplier/ Thông tin của Nhà cung cấp

Supplier Name/Tên Nhà cung cấp: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

Address/ Địa chỉ: 12/14/18 Đường 49, Khu phố 7, P.Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

## Information of Company/ Thông tin của Công ty

Company Name/Tên Công ty: CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM

Address/ Địa chỉ: Số 30, đường Tân Thắng, P.Sơn Kỳ, Q.Tân Phú, Tp.HCM

## II. TRADING TERMS/CÁC ĐIỀU KHOẢN THƯƠNG MẠI

## A. Delivery/ Giao hàng (the detailed delivery location shall be mention at specific PO/thông tin địa điểm giao hàng cụ thể được thể hiện trong từng PO mà AEON gửi tới NCC)

Deliver to/ Giao đến:  All stores  or  All stores in Northern and Central region/  All stores in Southern region/  Store/ Other Store (\*)

Tất cả  hoặc  Tất cả trung tâm Miền Bắc và Miền Trung  hoặc  Tất cả trung tâm Miền Nam và/hoặc  Trung tâm:

(\*) Please list out of stores name upon (i) this Trading Term only apply for some Stores; or (ii) the fee hereof only applied for the selected store of Other Store  
Vui lòng ghi nhận tên (các) Trung tâm nếu (i) Điều khoản thương mại này chỉ áp dụng cho một số Trung Tâm cụ thể; hoặc (ii) có một số khoản phí chỉ áp dụng cho một số Trung Tâm của Other Store

## B. CREDIT TERM/ THỜI HẠN THANH TOÁN

Credit term/ Thời hạn thanh toán: 30 days/ ngày Special POs/ Các Đơn đặt hàng đặc biệt: plus/ thêm 15 days/ ngày

Closing Date/ Ngày kết số:  15th / ngày 15  Last day of month/ Ngày cuối tháng

## C. REBATE SUPPORTS/ CHIẾT KHẤU:

(Deduct on each VAT invoice/ Khấu trừ trên mỗi hóa đơn GTGT)

- Unconditional Rebate/ Chiết khấu bán hàng : \_\_\_\_\_ %
- New store Discount: \_\_\_\_\_ % of all Goods delivered before new Store's opening, and \_\_\_\_\_ days afterward;  
Chiết khấu Trung tâm mới của tất cả Hàng Hóa trước khai trương Trung tâm mới, và \_\_\_\_\_ ngày sau đó;
- Display sample Discount per item: \_\_\_\_\_ %  on Cost price or  on Sale price  
Chiết khấu trưng bày hàng mẫu từng mã hàng trên giá vốn hoặc trên giá bán
- Listing Discount per SKU/ Chiết khấu tạo mã hàng mới cho mỗi mã hàng: \_\_\_\_\_ % , and/và \_\_\_\_\_ days afterward;

## D. INCENTIVE SUPPORT FEE/ PHÍ HỖ TRỢ KHUYẾN KHÍCH BÁN HÀNG

(Aeon shall issue receipts/Aeon sẽ xuất phiếu thu)

AEON will receive Fee from Supplier if/ AEON sẽ được một khoản Phí từ NCC nếu:

 Trading amount accumulatedly meets one of the targets in Appendix Number/ Tổng Doanh Số cộng dồn đạt một trong các mục tiêu trong Số Phụ Lục: \_\_\_\_\_ Or/Hoặc The Trading amount meets one of the below targets/ Tổng Doanh Số đạt một trong các mục tiêu sau (\*):

## 1. Quarterly deduction/Khấu trừ hàng quý:

## 2. Yearly deduction/Khấu trừ hàng năm :

Target/Chỉ tiêu (VND):	Fee/Phí	Growth/Tăng (%)	Target/Chỉ tiêu (VND):	Fee/Phí	Growth/Tăng (%)
From/từ: _____ to/đến _____ % _____ LY			From/từ: 1 to/đến 250,000,000 1 % _____ LY		
From/từ: _____ to/đến _____ % _____ LY			From/từ: 250,000,001 to/đến 350,000,000 1.5 % _____ LY		
From/từ: _____ to/đến _____ % _____ LY			From/từ: 350,000,001 to/đến _____ 2 % _____ LY		
From/từ: _____ to/đến _____ % _____ LY			From/từ: _____ to/đến _____ % _____ LY		
From/từ: _____ above/trở lên _____ % _____ LY			From/từ: _____ above/trở lên _____ % _____ LY		

(\*)The above target is applied for accumulated Trading amount of all Trading terms between the Company and the Supplier except those Trading terms indicated clearly that it applies for a different target or separate target/ Những chỉ tiêu trên được áp dụng cho Tổng Doanh số cộng dồn của tất cả các Điều khoản thương mại giữa Công ty và Nhà cung cấp trừ những Điều khoản thương mại thể hiện một cách rõ ràng rằng Điều khoản thương mại đó áp dụng chỉ tiêu khác hoặc chỉ tiêu riêng biệt.

## E. LISTING FEE/ PHÍ HỖ TRỢ TẠO MÃ HÀNG MỚI

(Aeon shall issue VAT invoices/ Aeon sẽ xuất hóa đơn GTGT)

Yearly deduction/ Khấu trừ hàng năm

\_\_\_\_\_ VND/store of GMS and/và \_\_\_\_\_ %

\_\_\_\_\_ VND/store of SSM and/và \_\_\_\_\_ %

\_\_\_\_\_ VND/store of SM and/và \_\_\_\_\_ %

\_\_\_\_\_ VND/other store and/và \_\_\_\_\_ %

Deduction per occurrence/ Khấu trừ mỗi lần phát sinh

\_\_\_\_\_ VND/SKU/store of GMS and/và \_\_\_\_\_ %

\_\_\_\_\_ VND/SKU/store of SSM and/và \_\_\_\_\_ %

\_\_\_\_\_ VND/SKU/store of SM and/và \_\_\_\_\_ %

\_\_\_\_\_ VND/SKU/other store and/và \_\_\_\_\_ %

(In this case the Company and the Supplier shall enter into Appendix for each occurrence/ Trong trường hợp này Công ty và Nhà cung cấp sẽ ký Phụ lục cho từng lần phát sinh)

**F. OTHER FEES AND SUPPORTS/ CÁC KHOẢN PHÍ VÀ HỖ TRỢ KHÁC**

**F.1 Monthly deduction/ Khấu trừ hàng tháng:**

**F.1.1. Aeon shall issue VAT invoices/ Aeon sẽ xuất hóa đơn GTGT**

a. Advertisement Support: Hỗ trợ quảng cáo:	_____	VND/store of GMS	b. AEON card Support Hỗ trợ thẻ AEON:	_____	VND/store of GMS
_____ 2 % All stores and/và	_____	VND/store of SSM	_____ 1.5 % All stores and/và	_____	VND/store of SSM
_____	_____	VND/store of SM	_____	_____	VND/store of SM
_____	_____	VND/other store	_____	_____	VND/other store
c. Printing Support Hỗ trợ in ấn:	_____	VND/store of GMS	d. Ullage (non-returnable) Hàng không thể hoàn trả:	_____	VND/store of GMS
_____ 1 % All stores and/và	_____	VND/store of SSM	_____ % All stores and/và	_____	VND/store of SSM
_____	_____	VND/store of SM	_____	_____	VND/store of SM
_____	_____	VND/other store	_____	_____	VND/other store
e. Mommy card Support Hỗ trợ thẻ bà mẹ:	_____	VND/store of GMS	f. Display Support Hỗ trợ trưng bày:	_____	VND/store of GMS
_____ % All stores and/và	_____	VND/store of SSM	_____ 1.5 % All stores and/và	_____	VND/store of SSM
_____	_____	VND/store of SM	_____	_____	VND/store of SM
_____	_____	VND/other store	_____	_____	VND/other store
g. Quality check Kiểm tra chất lượng:	_____	VND/store of GMS	h. Promotion Support Hỗ trợ chương trình khuyến mãi:	_____	VND/store of GMS
_____ % All stores and/và	_____	VND/store of SSM	_____ % All stores and/và	_____	VND/store of SSM
_____	_____	VND/store of SM	_____	_____	VND/store of SM
_____	_____	VND/other store	_____	_____	VND/other store
i. Catalogue Printing Support Hỗ trợ in ấn Catalogue:	_____	VND/store of GMS	j. Data Exchange Support Hỗ trợ trao đổi dữ liệu:	_____	VND/store of GMS
_____ % All stores and/và	_____	VND/store of SSM	_____ % All stores and/và	_____	VND/store of SSM
_____	_____	VND/store of SM	_____	_____	VND/store of SM
_____	_____	VND/other store	_____	_____	VND/other store
k. Category Management Hỗ trợ quản lý ngành hàng:	_____	VND/store of GMS			
_____ % All stores and/và	_____	VND/store of SSM			
_____	_____	VND/store of SM			
_____	_____	VND/other store			

**F.1.2. Aeon shall issue receipts / Aeon sẽ xuất phiếu thu**

a. On-time payment Thanh toán đúng hạn:	_____	VND/store of GMS	b. Operation Support Hỗ trợ điều hành:	_____	VND/store of GMS
_____ % All stores and/và	_____	VND/store of SSM	_____ 3 % All stores and/và	_____	VND/store of SSM
_____	_____	VND/store of SM	_____	_____	VND/store of SM
_____	_____	VND/other store	_____	_____	VND/other store
c. Deduction; Stock compensation Support	_____	VND/store of GMS			
_____ % All stores and/và	_____	VND/store of SSM			
_____	_____	VND/store of SM			
Hỗ trợ giảm giá; bù tồn:	_____	VND/store of GMS			
_____	_____	VND/store of SSM			
_____	_____	VND/other store			

**F.2 Deduction per occurrence/ Khấu trừ mỗi lần phát sinh:**

**F.2.1. Aeon shall issue VAT invoices/ Aeon sẽ xuất hóa đơn GTGT**

a. Change name & tax code (if any): Đổi tên & mã số thuế (nếu có)	_____	2,100,000 VND	b. Refurbished Store/ Nâng cấp TT:	_____	2,000,000 VND/store of GMS
				_____	1,000,000 VND/store of SSM
				_____	VND/store of SM
c. Opening account/ Mở tài khoản:	_____	210,000 VND		_____	VND/other store

(With point a & c as this item, Aeon only shall deduct one time based on supplier code if occurrence/ Riêng với điểm a & c tại mục này, Aeon chỉ khấu trừ 01 lần theo mã NCC khi có phát sinh)

**F.2.2. Aeon shall issue receipts / Aeon sẽ xuất phiếu thu**

a. Opening store / Khai trương trung tâm:	_____	2,000,000 VND/store of GMS	b. Store birthday/ Sinh nhật Trung tâm:	_____	2,000,000 VND/store of GMS
	_____	1,000,000 VND/store of SSM	(Note/ Lưu ý: For new Supplier, applied if the Agreement signed within Store's birthday month/ Đối với NCC mới, được áp dụng nếu Hợp đồng được ký trong tháng sinh nhật của Trung tâm. )	_____	1,000,000 VND/store of SSM
	_____	VND/store of SM		_____	VND/store of SM
	_____	VND/other store		_____	VND/other store

**G. GOODS CONDITIONS/ CÁC ĐIỀU KIỆN HÀNG HÓA**

1. The Goods' remaining lifetime on their total lifetime from the manufacture date to the expiry date is: Thời hạn sử dụng còn lại của Hàng hóa trên tổng thời hạn sử dụng (tính từ ngày sản xuất đến ngày hết hạn):		at least _____ days ít nhất _____ ngày	Or _____ % hoặc _____ %
2. Goods Return/ Hoàn trả Hàng hóa : (Company shall issue invoices for Goods Return/ Công ty sẽ xuất hóa đơn hoàn trả Hàng hóa )			
<input checked="" type="checkbox"/> Block items Hàng tạm khóa mã	<input type="checkbox"/> Stock from delivery date over _____ days Lưu kho từ ngày giao hàng quá _____ ngày	<input checked="" type="checkbox"/> Goods returned from customers due to Supplier's faults Hàng hóa bị khách hàng trả lại do lỗi của Nhà cung cấp	
<input checked="" type="checkbox"/> Damaged Goods due to Supplier's faults Hàng hóa bị hư hỏng do lỗi của NCC	<input type="checkbox"/> Unconditional return _____ % of total ordered goods Hoàn trả không điều kiện _____ % trên tổng số hàng hóa đã đặt		
<input checked="" type="checkbox"/> Goods' maximum remaining lifetime Thời hạn sử dụng còn lại nhiều nhất là	_____ 7 days Or _____ % hoặc _____ %	and inform prior to the expiry date at least _____ 10 days và phải thông báo trước ngày hết hạn ít nhất _____ ngày	

**H. WEB EDI SYSTEM/ HỆ THỐNG WEB EDI**

1. Supplier shall install, maintain the WEB-EDI system within the term of the Agreement./ Nhà Cung Cấp phải cài đặt, duy trì hệ thống WEB-EDI trong thời hạn của Hợp đồng.

2. Supplier shall undertake to use the Web EDI Service of/ Nhà Cung Cấp cam kết sử dụng dịch vụ Web EDI của:  DiCentral  B2B or through/hoặc thông qua  AEON

3. Website data supporting fee/ Phí hỗ trợ dữ liệu Website (EDI): (AEON shall issue invoice and deduct quarterly/ AEON sẽ xuất hóa đơn và khấu trừ hàng quý)

Supplier shall pay the website data supporting fee to AEON in case Supplier use the Web EDI service through AEON based on the accumulated Trading amount (quarterly) stipulated hereunder. This fee is only collected once for all Appendices A - Trading Term of the Agreement./ Nhà cung cấp sẽ trả một khoản phí hỗ trợ dữ liệu Website (EDI) cho AEON trong trường hợp Nhà cung cấp sử dụng dịch vụ Web EDI thông qua AEON dựa trên Tổng doanh số cộng dồn (hàng quý) theo quy định dưới đây. Khoản phí này chỉ được khấu trừ một lần cho tất cả Phụ lục A - Điều khoản thương mại thuộc Hợp đồng.

Target/Chỉ tiêu (VND):	Fee/Phí (VND)	Target/Chỉ tiêu (VND):	Fee/Phí (VND)
From/từ: 1 to/đến 37,500,000	138,000	From/từ: 100,000,001 to/đến 175,000,000	519,000
From/từ: 37,500,001 to/đến 100,000,000	345,000	From/từ: 175,000,001 above/trở lên	690,000

**I. DC ("DC") OPERATION / VẬN HÀNH TRUNG TÂM PHÂN PHỐI ("DC" or/hoặc "Kho DC")**

1. DC's Operation Method/Phương thức hoạt động của DC:

1.1 Supplier shall undertake to joint to DC/  South DC/ DC Khu vực miền Nam  North DC/ DC Khu vực miền Bắc

Nhà cung cấp cam kết tham gia kho DC:

1.2 DC's Operation Method/  DCXD (Cross-Dock)  DCSP (Stock Point)  DCCS (Consolidation)  Direct Store PO (Đơn hàng trực tiếp từ Trung Tâm miền Bắc)

Pick-up

Phương thức hoạt động của DC (\*):

1.3 Delivery location/Địa điểm giao hàng:

Supplier shall undertake to deliver to DC under operation method of DC as above./ Nhà cung cấp cam kết giao hàng tại kho DC theo phương thức hoạt động của DC như trên.  Supplier shall undertake to deliver at the Supplier's place(\*\*) under operation method of DC as above./ Nhà cung cấp cam kết giao hàng tại địa điểm của Nhà Cung Cấp (\*\*) và thông qua phương thức hoạt động của DC như trên.

Địa điểm của Nhà Cung Cấp/ The Supplier's place: \_\_\_\_\_

2. DC fee/ Phí vận hành DC: (AEON shall issue invoice and deduct monthly/ AEON sẽ xuất hóa đơn và khấu trừ hàng tháng)

Supplier shall pay DC fee to AEON at charge rate applied to delivery region as follows/ Nhà cung cấp sẽ trả phí vận hành DC cho AEON với mức phí tương ứng với khu vực nhận hàng hóa như sau:

2.1 Only Southern/ Khu vực miền Nam: \_\_\_\_\_ % 2.2 Only Northern and Central/ Khu vực miền Bắc và miền Trung: \_\_\_\_\_ % 2.3 Nationwide / Toàn quốc: \_\_\_\_\_ %

3. Goods Return/ Hoàn trả Hàng hóa:

In case the Goods to be returned under the Agreement or other mutual agreement by parties, Supplier will take the returnable Goods back at DC and reimburse the Goods return fee ("GRN fee") to AEON. GRN fee applied to each of region as follows/ Trường hợp Hàng hóa bị trả lại theo Hợp đồng hoặc thỏa thuận khác giữa hai bên thì Nhà cung cấp sẽ nhận lại Hàng hóa tại kho DC và trả cho AEON phí hoàn trả Hàng hóa ("Phi GRN"). Phi GRN tương ứng với từng khu vực như sau:

3.1 Southern/Khu vực miền Nam: \_\_\_\_\_ % Returned good value/ tổng giá trị hàng trả 3.2 Only Northern and Central/ Khu vực miền Bắc và miền Trung: \_\_\_\_\_ % Returned good value/ tổng giá trị hàng trả 3 Nationwide / Toàn quốc: \_\_\_\_\_ % Returned good value/ tổng giá trị hàng trả

(\* ) The detailed regulations and policy shall be mentioned at the policy on operations of DC as an integral part of the Agreement./

Các quy định, chính sách cụ thể sẽ được ghi nhận tại Chính sách hoạt động Trung tâm phân phối như là một phần không tách rời của Hợp đồng.

(\*\*) Nhà Cung Cấp có trách nhiệm đóng gói hoàn chỉnh, niêm phong hàng trước khi giao cho Công Ty. Công Ty không có trách nhiệm kiểm tra hàng tại địa điểm của Nhà Cung Cấp. Chỉ khi hàng được vận chuyển về kho DC, Công Ty, tùy theo quyết định của mình có quyền kiểm tra hàng được giao bởi Nhà Cung Cấp, đồng thời, Công Ty có toàn quyền quyết định chấp nhận hay từ chối hàng được giao theo các quy định của Hợp đồng./ The Supplier is responsible for completely packing and sealing goods before delivery to the Company. The Company is not responsible for checking goods at the Supplier's place. Only when goods are delivered to DC, the Company, by its discretion, has right to check Goods delivered by the Supplier, simultaneously, the Company has sole discretion to accept or refuse delivered Goods in accordance with the provision of the Agreement.

**K. OTHER TRANSPORTATION SUPPORT FEE / PHÍ HỖ TRỢ VẬN CHUYỂN KHÁC**

Transportation fee/ Phí vận chuyển hàng hóa: \_\_\_\_\_ % and/và \_\_\_\_\_ VND/store

Apply for the Dry goods under the Direct store PO operation method and frozen-chilled goods delivered by third party to all Stores in Northern and Central/ Áp dụng cho hàng hóa khô tham gia phương thức Direct store PO và hàng hóa đông, mát được vận chuyển bởi bên thứ ba tới tất cả Trung tâm ở miền Bắc và miền Trung. (Aeon shall issue VAT invoices/ Aeon sẽ xuất hóa đơn GTGT, and/ và Monthly deduction/ Khấu trừ hàng tháng)

**III. OTHER CONDITIONS/ CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC**

(i) Special POs mean first POs of new listing items and all POs issued for new Store before its opening.

Các PO đặc biệt là các PO đầu tiên cho mã hàng mới hoặc các PO phát hành cho Trung tâm mới trước khai trương.

(ii) This Appendix A - Trading term shall be applied for all transactions between the Company and the Supplier except those transactions governed by other Appendix A-Trading term. Phụ lục A - Điều khoản thương mại này sẽ được áp dụng cho tất cả các giao dịch giữa Công ty và Nhà cung cấp trừ những giao dịch đã được điều chỉnh bởi một Phụ lục A - Điều khoản thương mại khác.

(iii) This Appendix A- Trading Term shall be renewed on a year to year basis upon expiry, unless otherwise renewed or terminated. In case this Appendix A- Trading Term is renewed, the fees and other supports shall be calculated and deducted based on agreements of both parties in the new Appendix A - Trading Term.

Phụ lục A - Điều khoản thương mại này sẽ được gia hạn theo từng năm từ khi hết hạn, trừ khi Phụ lục A - Điều khoản thương mại được hai bên ký mới hoặc chấm dứt. Trong trường hợp Phụ lục A - Điều khoản thương mại được hai bên ký mới thì những khoản phí và hỗ trợ khác sẽ được tính toán và khấu trừ dựa trên thỏa thuận của các bên tại Phụ lục A - Điều khoản thương mại mới.

For the avoidance of doubt, the term "month" means a calendar month commencing from the first day of month until the last day of month; the term "quarter" means each 3 calendar quarter commencing from the first day of January until the last day of March, or commencing from the first day of April until the last day of June, or commencing from the first day of July until the last day of September, or commencing from the first day of October until the last day of December; the term "year" means a calendar year commencing from the first day of January until the last day of December.

Để tránh hiểu lầm, thuật ngữ "tháng" được hiểu là tháng dương lịch bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng cho đến ngày cuối cùng của tháng đó; thuật ngữ "quý" được hiểu là mỗi 3 tháng dương lịch bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 cho đến ngày cuối cùng của tháng 3, hoặc bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 4 cho đến ngày cuối cùng của tháng 6, hoặc bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 7 cho đến ngày cuối cùng của tháng 9, hoặc bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 10 cho đến ngày cuối cùng của tháng 12; thuật ngữ "năm" được hiểu là năm dương lịch bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 cho đến ngày cuối cùng của tháng 12.

(iv) All amounts above exclude VAT which shall be added to the actual payment as required by applicable laws, and shall be fully deducted from the nearest payments for Goods, or be paid by the Supplier within five (5) working days from the occurrence date of such amounts if the Company does not have any pending invoices to pay to the Supplier.

Tất cả các khoản tiền nêu trên chưa bao gồm thuế GTGT (thuế GTGT sẽ được cộng vào khi thực thanh toán theo quy định của pháp luật) và sẽ được trừ toàn bộ vào các đợt thanh toán tiền hàng gần nhất sau đó, hoặc sẽ được Nhà cung cấp thanh toán trong vòng 05 (năm) ngày làm việc từ ngày phát sinh các khoản tiền đó nếu Công ty không còn bất kỳ khoản phải thanh toán nào với Nhà cung cấp.

(v) Unless otherwise stipulated, any amount herein determined based on a specific percentage (%) shall deemed to be calculated based on such percentage and relevant periods' trading amounts which exclude VAT. The first period shall be from the Commencement Date/ Ngoài trừ được quy định khác, bất kỳ khoản tiền nào được xác định dựa vào một tỉ lệ phần trăm (%) cụ thể sẽ được hiểu là dựa trên tỉ lệ phần trăm đó trên tổng doanh số chưa bao gồm thuế GTGT của kỳ tương ứng. Kỳ tính toán đầu tiên sẽ được tính từ Ngày bắt đầu.

(vi) In case the end of Credit Term is on Saturday, Sunday or public holidays, the end of the Credit Term shall be on the next working day.

Nếu ngày hết hạn của Thời Hạn Thanh Toán rơi vào ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày lễ thì ngày hết hạn của Thời Hạn Thanh Toán sẽ được tính là ngày làm việc kế tiếp.

(vii) This Appendix A- Trading Term is made in three (03) bilingual copies, two (02) for Company and one (01) for Supplier. The Vietnamese contents shall prevail.

Phụ lục A - Điều khoản thương mại này được lập thành ba (03) bản song ngữ, Công ty giữ hai (02) bản và Nhà Cung cấp giữ một (01) bản. Nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

**IV. REFERENCE INFORMATION/ THÔNG TIN THAM KHẢO**

**Reference information of the Company/ Thông tin tham khảo của Công ty**

Supplier Code/Mã NCC: 0000001220 Line:  FL  SL  HL  H&BC  KIDS  Company/ Công ty

Contract Code/ Mã Hợp Đồng:

Div: 26 Dept: 2036

Previous year/ Năm trước: \_\_\_\_\_ Total Gross Receipts/ Tổng doanh số: \_\_\_\_\_ VND Total supports/ Tổng hỗ trợ: \_\_\_\_\_ %

**Reference information of the Supplier/ Thông tin tham khảo của Nhà cung cấp**

(In case the Supplier changes reference information, the Supplier shall send a notice to the Company./ Khi Nhà cung cấp thay đổi những thông tin tham khảo này, Nhà cung cấp chỉ cần gửi thông báo đến Công ty.)

Brand name/ Nhân hiệu: NGOC THOM

Goods Description/ Mô tả hàng hóa: GIÒ CHẢ, THỊT CHẾ BIẾN CÁC LOẠI

Supplier's invoice/ Hóa đơn của NCC:  Direct invoice/ Hóa đơn trực tiếp  VAT invoice/ Hóa đơn GTGT:  5%  8%  10%  Non-taxable/ Không chịu thuế

<p><b>On authorized behalf of Company (AEON)</b>  <b>Đại diện hợp pháp của Công ty (AEON)</b>                  (Name, signature, and stamp/                  Họ tên, Ký và đóng dấu)</p>	<p><b>Head of Line</b>  <b>Trưởng ngành hàng</b></p> <p style="text-align: center;"><b>SIGNED</b></p>	<p><b>Head of Division</b>  <b>Trưởng nhóm hàng</b></p> <p style="text-align: center;"><b>SIGNED</b></p>	<p><b>Merchandiser</b>  <b>Chuyên viên mua hàng</b></p> <p style="text-align: center;"><b>SIGNED</b></p>	<p><b>On authorized behalf of Supplier</b>  <b>Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp</b>                  (Name, signature, and stamp/                  Họ tên, Ký và đóng dấu)</p>
<p>Name/ Họ tên :                  Signing date/ Ngày ký:</p>	<p>Signing date/ Ngày ký:</p>	<p>Signing date/ Ngày ký:</p>	<p><b>Trần Thị Ánh Dương</b>                  Signing date/ Ngày ký: 09/10/2024</p>	<p>Name/ Họ tên :                  Signing date/ Ngày ký:</p>